

Mẫu số B 02 - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC)

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2010

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	Quý I/ 2010 VND	Quý I/2009 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	13,322,902,220	12,059,599,130
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	13,322,902,220	12,059,599,130
Giá vốn hàng bán	11	VI.28	8,474,602,103	7,238,222,952
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,848,300,117	4,821,376,178
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	6,244,272	3,254,830
Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	54,333,333	440,164,890
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54,333,333	440,164,890
Chi phí bán hàng	24		1,297,925,367	886,634,847
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		615,514,021	636,708,285
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,886,771,668	2,861,122,986
Thu nhập khác	31		1,947,887,421	0
Chi phí khác	32		1,145,472,970	28,904,304
Lợi nhuận khác	40		802,414,451	-28,904,304
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,689,186,119	2,832,218,682
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	461,148,265	357,640,373
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3,228,037,854	2,474,578,309
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)				

Người lập biểu

Kế toán trưởng

L. Thị Thu Trang

L. Thị Thu Trang

Lâm Thị Thu Trang

Lâm Thị Thu Trang



Nguyễn Tiến Dũng